Viện Chiến lược phát triển

Quỹ Dân số Liên hợp quốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2013

DỰ ÁN VNM8P01

"Hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và sử dụng thông tin thống kê dân số trong quy hoạch và kế hoạch phát triển"

Hợp phần

"Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội"

Thư mời thầu

Kính gửi quý Ông/Bà,

1. Ông/Bà được mời gửi đề xuất cung cấp dịch vụ tư vấn (bằng tiếng Việt) về:

"Soạn thảo tài liệu tập huấn Hướng dẫn sử dụng hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020" thuộc Hợp phần Dự án nêu trên.

Đề xuất của Ông/Bà có thể là cơ sở để ký kết hợp đồng giữa Ông/Bà với tư cách là Tư vấn trong nước và Hợp phần Dự án "Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội" (Hợp phần Dự án) của chúng tôi.

2. Đề xuất của nhà thầu tư vấn trong nước cần trả lời/đáp ứng được các vấn đề nêu trong Điều khoản tham chiếu (TOR) cho công việc tư vấn gửi kèm thư này (Phụ lục 1), trong đó mô tả các yêu cầu cần được đáp ứng. Nhà thầu tư vấn trong nước cần đọc kỹ thư mời thầu và tài liệu đính kèm. Những hồ sơ dự thầu không hợp lệ sẽ không được chấp nhận. TOR này sẽ được sử dụng để soạn thảo bất kỳ hợp đồng nào phát sinh từ thư mời thầu này. Thư mời thầu này không được hiểu theo bất kỳ cách nào là bản chào ký hợp đồng tư vấn với Ông/Bà.

3. Đánh giá kỹ thuật (chi tiết nêu trong Phụ lục 2 của Thư mời thầu) sẽ được sử dụng để đánh giá các đề xuất gửi đến Dự án.

4. Hợp phần Dự án sẽ xếp hạng các nhà thầu tư vấn trong nước trên cơ sở đánh giá kỹ thuật.

5. Hồ sơ dự thầu được tiếp nhận trên cơ sở Ông/Bà hiểu đầy đủ các điều khoản và điều kiện nêu ở đây.

A. Đề xuất kỹ thuật

6. Đề xuất của nhà thầu tư vấn trong nước cần bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở các thông tin sau đây:

a) Mô tả ngắn gọn năng lực của bản thân trong lĩnh vực được yêu cầu cung cấp dịch vụ tư vấn, kinh nghiệm chủ yếu với các dự án, nhiệm vụ tương tự đã thực hiện ở Việt Nam. Nhà thầu tư vấn cũng có thể cung cấp bất kỳ thông tin nào khác có liên quan để Hội đồng xét thầu đánh giá chính xác hơn độ tin cậy và khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà thầu tư vấn (ví dụ những công việc tương tự đã thực hiện, kết quả đã đạt được...);

b) Nhà thầu tư vấn cần cung cấp tên và địa chỉ liên lạc của một (01) người chứng nhận đối với mỗi công việc đã thực hiện nêu trong mục a) ở trên để Hợp phần dự án có thể liên lạc hỏi ý kiến nếu thấy cần thiết;

c) Bất kỳ nhận xét và/hoặc gợi ý/đề xuất nào về TOR hoặc về các dịch vụ và phương tiện hỗ trợ mà Hợp phần Dự án sẽ cung cấp (nêu trong TOR);

d) Mô tả chi tiết phương pháp luận và cách tiếp cận mà nhà thầu tư vấn sẽ sử dụng (bao gồm cả tài liệu, tư liệu, công cụ, trang thiết bị) và kế hoạch làm việc chi tiết của nhà thầu tư vấn để đáp ứng các yêu cầu nêu trong TOR;

e) Lý lịch khoa học/chuyên môn (CV) của nhà thầu tư vấn.

7. Đề xuất kỹ thuật sẽ được sử dụng để đánh giá nhà thầu tư vấn theo các tiêu chí sau:

a) Trình độ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn liên quan đến nhiệm vụ tư vấn được yêu cầu thực hiện: **45 điểm**;

b) Mức độ phù hợp/thỏa đáng của cách tiếp cận, phương pháp luận và kế hoạch làm việc chi tiết được nhà thầu tư vấn đề xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu nêu trong TOR: **30 điểm**;

c) Kỹ năng giao tiếp, trình bày, làm việc theo nhóm và khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm: **25 điểm**.

Những đề xuất kỹ thuật đạt trên 70% tổng số điểm sẽ được đưa vào danh sách ngắn để lựa chọn.

Những đề xuất kỹ thuật đạt dưới 50% tổng số điểm sẽ không được chấp nhận.

B. Nộp đề xuất kỹ thuật

8. Ba (03) bản Đề xuất kỹ thuật và CV của nhà thầu tư vấn trong nước sẽ được để trong 03 phong bì có niêm phong (mỗi phòng bì gồm 01 bản Đề xuất kỹ thuật và 01 CV) gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án "Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội".

Đề xuất cần được nộp cho Ban Quản lý Hợp phần Dự án không muộn hơn **17h00 thứ Sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2013** theo địa chỉ sau:

Ban Quản lý Hợp phần Dự án "Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội"

Ông Nguyễn Văn Thành, Điều phối viên Hợp phần Dự án

Phòng số 608B, Nhà 7 tầng, Trụ sở Viện Chiến lược phát triển, số 65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 38431841/(04) 83233285

Tất cả các đề xuất kỹ thuật gửi đến Ban Quản lý hợp phần Dự án sau thời điểm đó hoặc những đề xuất không phù hợp với các yêu cầu nêu trên sẽ không được xem xét.

Những đề xuất kỹ thuật gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án qua thư điện tử cần ở định dạng file PDF và gửi đến địa chỉ: thanhnv_dsi@mpi.gov.vn và phuongpnm_dsi@mpi.gov.vn

9. Đề nghị Ông/Bà cam kết đề xuất kỹ thuật của mình có hiệu lực trong mười (10) ngày kể từ hạn chót nộp đề xuất. Hợp phần Dự án sẽ nỗ lực tối đa để lựa chọn được một nhà thầu tư vấn trong khoảng thời gian này.

10. Đề nghị Ông/Bà lưu ý rằng Hợp phần Dự án không bắt buộc phải lựa chọn một nhà thầu tư vấn trong nước trong số các nhà thầu gửi đề xuất mà chỉ lựa chọn trong trường hợp có nhà thầu đáp ứng được các yêu cầu đề ra đối với công việc tư vấn. Nhà thầu tư vấn có đề xuất và năng lực đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của Hợp phần Dự án sẽ được ký hợp đồng tuyển dụng.

11. Dự kiến công việc tư vấn sẽ bắt đầu từ giữa tháng 5 năm 2013.

12. Nếu Ông/Bà có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến TOR trong thời gian đấu thầu, đề nghị gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án theo địa chỉ nêu trong mục B ở trên. Để đảm bảo công bằng đối với tất cả các nhà thầu, câu trả lời của Ban Quản lý Hợp phần Dự án sẽ được đồng gửi đến tất cả các ứng viên dự thầu.

Trân trọng

Phan Ngọc Mai Phương
Phó Giám đốc Dự án phụ trách Hợp phần

Phụ lục 1

Điều khoản tham chiếu

Tư vấn trong nước soạn thảo bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020

1. Thông tin chung

Trong khuôn khổ Dự án **"**Hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và sử dụng thông tin thống kê dân số trong xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển" do Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) hỗ trợ Bộ Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2012-2016, UNFPA hỗ trợ Viện Chiến lược phát triển của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích yếu tố dân số trong phát triển nhằm phục vụ cho công tác theo dõi/giám sát, đánh giá thực hiện chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 thông qua Hợp phần **"Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội"**.

Theo kế hoạch hoạt động của Dự án trong năm 2013, Viện Chiến lược phát triển sẽ triển khai Hoạt động 3.4.4: Hỗ trợ sử dụng Bộ chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Nhiệm vụ thu thập, tính toán các chỉ tiêu này được giao cho các Bộ ngành và các địa phương thực hiện. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp để theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch, Chiến lược báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Để đảm bảo tính khoa học và thống nhất trong việc thu thập, xử lý tính toán các chỉ tiêu và thuận tiện cho việc tổng hợp các chỉ tiêu, cần nghiên cứu soạn thảo tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực để các Bộ ngành và các địa phương sử dụng thống nhất.

Để đáp ứng yêu cầu nêu trên, Viện Chiến lược phát triển sẽ tuyển dụng một tư vấn trong nước có kiến thức chuyên sâu về phát triển nhân lực, có nhiều kinh nghiệm trong việc thu thập, xử lý và tính toán các chỉ tiêu phát triển nhân lực và hiểu biết về nội dung Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 để nghiên cứu soạn thảo bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực giai đoạn 2011-2020.

2. Địa điểm thực hiện

Tại nơi ở của tư vấn.

3. Mục tiêu của công việc tư vấn

Thiết kế xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 được ban hành theo Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 và Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Tài liệu này sẽ được sử dụng để đào tạo qua làm việc cho cán bộ của các Bộ ngành và các địa phương làm việc trong lĩnh vực theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

4. Phạm vi công việc

Tư vấn trong nước sẽ thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

(1) Nghiên cứu soạn thảo bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực được ban hành kèm theo Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 45 chỉ tiêu với những nội dung chủ yếu sau:

- Nội hàm của mỗi chỉ tiêu (quan niệm về chỉ tiêu)

- Ý nghĩa của chỉ tiêu nói chung và trong việc sử dụng để theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực.
- Phân tổ chỉ tiêu
- Phương pháp tính toán chỉ tiêu
- Thời gian thu thập chỉ tiêu (mốc thời gian của chỉ tiêu)/kỳ báo cáo
- Nguồn thu thập thông tin về chỉ tiêu
- Tên đơn vị/tổ chức có trách nhiệm của thu thập, tính toán và công bố chỉ tiêu
- Hệ thống biểu mẫu các chỉ tiêu sử dụng để theo dõi/giám sát, phân tích và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực.

Những chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện cần được phân tổ (phân theo các nhóm) như sau để thuận tiện cho việc sử dụng cho mục đích theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực:

1. Nhóm chỉ tiêu chung về phát triển nhân lực

2. Nhóm chỉ tiêu về đào tạo nhân lực

3. Nhóm chỉ tiêu về sử dụng nhân lực

4. Nhóm chỉ tiêu về phát triển nhân lực khu vực công

5. Nhóm chỉ tiêu về tài chính phát triển nhân lực

Ngoài ra, các chỉ tiêu phát triển nhân lực cũng cần được phân nhóm để sử dụng cho mục đích theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực theo các cấp độ quy hoạch như sau:

1. Quy hoạch phát triển nhân lực của cả nước

2. Quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ ngành

3. Quy hoạch phát triển nhân lực các địa phương (cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

(2) Trình bày về dự thảo bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực tại Hội thảo lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan cho bộ tài liệu này do Hợp phần Dự án tổ chức (dự kiến vào giữa tháng 6 năm 2013)

(3) Hoàn thiện bộ tài liệu hướng dẫn theo đề nghị của Viện Chiến lược phát triển trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của Viện, UNFPA, các bộ ngành có liên quan và các địa phương.

5. Kết quả mong muốn

- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực đã được ban hành theo Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ để sử dụng cho mục đích đào tạo/tập huấn qua làm việc việc cho các cán bộ làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và theo dõi, đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực.
- Các thông tin trích dẫn trong báo cáo về bộ tài liệu hướng dẫn phải có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.
- Báo cáo về bộ tài liệu hướng dẫn được viết bằng tiếng Việt.

6. Yêu cầu về trình độ và kinh nghiệm đối với cán bộ nghiên cứu

- Có trình độ ít nhất là Thạc sỹ về Kinh tế lao động, Kinh tế phát triển hoặc chuyên ngành có liên quan;
- Có tối thiểu 20 năm kinh nghiệm nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, lao động, giáo dục, đào tạo…;
- Có nhiều kinh nghiệm về phân tích và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, lao động, giáo dục, đào tạo…;
- Có công trình nghiên cứu của cá nhân hoặc đã tham gia nghiên cứu về phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các đề án chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, nhân lực, giáo dục - đào tạo…;
- Có hiểu biết và kinh nghiệm làm việc với các cơ quan nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực, lao động, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực.

7. Trách nhiệm của các bên liên quan

Tư vấn trong nước chịu trách nhiệm trước Viện Chiến lược phát triển về chất lượng công việc tư vấn và đảm bảo hoàn thành và giao nộp sản phẩm tư vấn theo đúng thời hạn quy định nêu trong mục **8. Dự kiến thời gian thực hiện** dưới đây.

Viện Chiến lược phát triển sẽ cung cấp các thông tin/tài liệu/báo cáo cần thiết về chiến lược phát triển KT-XH, chiến lược và quy hoạch phát triển nhân lực để tư vấn trong nước xây dựng báo cáo tổng quan. Viện cũng sẽ hỗ trợ tư vấn trong nước trong việc liên lạc với các cơ quan và cá nhân có liên quan để tìm kiếm các tài liệu và thông tin cần thiết cho nghiên cứu.

8. Dự kiến thời gian thực hiện

Công việc nghiên cứu soạn thảo bộ tài liệu hướng dẫn được thực hiện trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5 đến ngày 20 tháng 6 năm 2013.

Hạn nộp dự thảo bộ tài liệu hướng dẫn lần 1: **Không muộn hơn 17h00 (giờ Hà Nội), thứ Sáu, ngày 07 tháng 6 năm 2013** (để trao đổi, thảo luận xin ý kiến góp ý của các bên liên quan kể cả một số bộ, ngành, địa phương);

Hạn nộp bộ tài liệu hướng dẫn chính thức (sau khi bổ sung, chỉnh sửa theo góp ý của Viện CLPT và UNFPA): **Không muộn hơn 17h00 (giờ Hà Nội), thứ Năm, ngày 20 tháng 6 năm 2013**.

9. Thanh toán phí tư vấn

Ban Quản lý Dự án sẽ chi trả tiền công cho tư vấn trong nước cho 10 ngày làm việc thực tế theo Hướng dẫn hiện hành của LHQ-EU về chi phí địa phương trong Hợp tác phát triển với Việt Nam. Phí tư vấn đã bao gồm 10% thuế thu nhập cá nhân.

Tạm ứng lần 1: 40% tổng kinh phí tư vấn trong vòng 15 ngày sau khi nộp dự thảo lần 1 bộ tài liệu hướng dẫn để tổ chức lấy ý kiến góp ý.

Thanh toán lần cuối: 60% số kinh phí còn lại trong vòng 15 ngày sau khi hoàn thành và giao nộp bộ tài liệu hướng dẫn theo đề nghị chỉnh sửa, bổ sung của Viện CLPT và được Viện và UNFPA chấp nhận.

Phụ lục 2

BIỂU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

Hợp phần Dự án VNM8P01 "Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội"

Gói thầu 2: Soạn thảo tài liệu tập huấn Hướng dẫn sử dụng hệ thống chỉ tiêu phát triển nhân lực phục vụ cho việc giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020

Nhà thầu: .....

Người đánh giá: ..... **Ngày:.....**

1. Trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của nhà thầu

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		Ghi chú/Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
1.1	Chuyên ngành được đào tạo (Thạc sỹ, tiến sỹ)	10	Phù hợp	r=0.9-1							
			Tương đối phù hợp	r = 0.5-0.8							
			Không phù hợp	r = 0-0.2							
1.2	Kinh nghiệm công tác (số năm công tác)	5	20 năm	r= 0.8							
			Trên 20 năm - 30 năm	r=0.9							
			Trên 30 năm	r=1							
1.3	Kinh nghiệm công tác liên quan đến phát triển nhân lực, lao động, giáo dục, đào tạo (số năm công tác)	10	20 năm	r= 0.8							
			Trên 20 năm - 30 năm	r=0.9							
			Trên 30 năm	r= 1							
1.4	Kinh nghiệm phân tích và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, lao động, giáo dục, đào tạo…	10	Nhiều	r= 0.9-1							
			Trung bình	r= 0.6-0.8							
			Ít	r= 0.3-0.5							
			Không có	r=0							

1.5	Có công trình nghiên cứu của cá nhân hoặc đã tham gia nghiên cứu về phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các đề án chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, nhân lực, giáo dục - đào tạo	10	Có công trình của cá nhân, cả quốc tế và trong nước	r=0.9-1							
			Có công trình của cá nhân, chỉ trong nước	r=0.5-0.8							
			Không có công trình của cá nhân, có tham gia NC	r=0.3-0.4							
			Không có công trình của cá nhân, chưa tham gia NC	r=0							
	Cộng mục 1	**45**									

2. Cách tiếp cận, phương pháp luận, kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tư vấn

	Tiêu chí đánh giá	**Điểm tối đa**	**Mức đáp ứng**	**Hệ số**	**Nhà thầu A**		**Nhà thầu B**		**Nhà thầu C**		**Ghi chú/Lý do**
					Hệ số	**Điểm**	**Hệ số**	**Điểm**	**Hệ số**	**Điểm**	
2.1	Cách tiếp cận	10	Hợp lý	r=0.8-1							
			Tương đối hợp lý	r= 0.5-0.7							
			Không hợp lý	r=0-0.2							
2.2	Phương pháp luận	10	Phù hợp	r=0.8-1							
			Tương đối phù hợp	r= 0.5-0.7							
			Không phù hợp	r=0-0.2							
2.3	Kế hoạch chi tiết	10	Hợp lý	r=0.8-1							
			Tương đối hợp lý	r= 0.5-0.7							
			Không hợp lý	r=0-0.2							
	Cộng mục 2	**30**									

3. Kỹ năng giao tiếp, trình bày, làm việc theo nhóm và khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		Ghi chú/Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
3.1	Kỹ năng giao tiếp, trình bày bằng tiếng Việt	9	Tốt	r = 0.9-1							
			Khá	r = 0.7-0.8							
			Trung bình	r = 0.5-0.6							
			Kém	r = 0-0.2							
3.2	Kỹ năng làm việc theo nhóm	7	Tốt	r = 0.9-1							
			Khá	r = 0.7-0.8							
			Trung bình	r = 0.5-0.6							
			Kém	r = 0-0.2							
3.3	Khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm	9	Tốt	r = 0.9-1							
			Khá	r = 0.7-0.8							
			Trung bình	r = 0.5-0.6							
			Kém	r = 0-0.2							
	Tổng 3	**25**									

	Điểm tối đa	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C	
		Điểm đạt được	% tổng số điểm	Điểm đạt được	% tổng số điểm	Điểm đạt được	% tổng số điểm
Cộng mục 1	45	-		-		-	
Cộng mục 2	30						
Cộng mục 3	25						
Tổng số	100						

Chữ ký của người đánh giá: